

HIỆU QUẢ SỬ DỤNG ĐẤT SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

Hoàng Hữu Chiên*, Trần Thị Mai Hằng, Phạm Văn Tuấn
Trường Đại học Nông Lâm - ĐHTH Thái Nguyên

TÓM TẮT

Nghiên cứu được thực hiện với mục tiêu đánh giá thực trạng và hiệu quả kinh tế - xã hội - môi trường trong sử dụng đất sản xuất nông nghiệp, từ đó đề xuất được các giải pháp cụ thể cho việc sử dụng đất bền vững tại thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên. Đề tài đã sử dụng phiếu điều tra nông hộ để đánh giá hiệu quả sử dụng đất sản xuất nông nghiệp tại tất cả 28 đơn vị xã, phường. Kết quả nghiên cứu cho thấy trên địa bàn thành phố có 06 loại hình sử dụng đất chính (LUT), tương ứng với 10 kiểu sử dụng đất. Các kiểu sử dụng đất tại địa phương về cơ bản đã có những hiệu quả nhất định, góp phần giảm tỷ lệ đói nghèo, thu hút lao động. Tuy nhiên, đề tài cũng đã chỉ ra những nguyên nhân dẫn tới hiệu quả của một số loại hình sử dụng đất chưa cao và đưa ra được các giải pháp khắc phục.

Từ khóa: LUT, hiệu quả, bền vững, đất nông nghiệp, thành phố Thái Nguyên

ĐẶT VẤN ĐỀ

Kết quả nghiên cứu về đất nông nghiệp trên thế giới và Việt Nam cho thấy bình quân diện tích đất canh tác trên đầu người của thế giới hiện nay chỉ còn 0,23 ha, ở nhiều quốc gia khu vực châu Á, Thái Bình Dương là dưới 0,15 ha, ở Việt Nam chỉ còn 0,11 ha.

Thành phố Thái Nguyên là đô thị loại I, nằm ở trung tâm vùng Trung du miền núi Đông Bắc bộ. Với tổng diện tích đất theo đơn vị hành chính là 18.615 ha trong đó đất nông nghiệp là 12.040 ha chiếm một tỷ lệ lớn trên tổng diện tích tự nhiên. Đây chính là lý do chúng tôi nghiên cứu đề tài này, từ đó đưa ra các giải pháp sử dụng đất sản xuất nông nghiệp hiệu quả, bền vững.

PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

- Phương pháp điều tra thu thập tài liệu thứ cấp: Thu thập dữ liệu, số liệu thông tin có sẵn từ các loại báo cáo, biểu tổng hợp về điều kiện tự nhiên, KT - XH... tại UBND thành phố Thái Nguyên, sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thái Nguyên.

- Phương pháp điều tra thu thập số liệu sơ cấp: Sử dụng phiếu điều tra nông hộ để thu thập số liệu. Tiến hành điều tra 100 phiếu

được phân chia cho các phường, xã với các đối tượng người nông dân, cán bộ quản lý.

- Phương pháp đánh giá hiệu quả các LUT:

Hiệu quả sử dụng đất là tiêu chí đánh giá mức độ khai thác sử dụng đất và được đánh giá thông qua một số chỉ tiêu về kinh tế - xã hội - môi trường

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

Đặc điểm chung của thành phố Thái Nguyên

Trong những năm gần đây tốc độ đô thị hóa diễn ra mạnh mẽ, diện tích đất nông nghiệp đang có xu hướng giảm khá nhanh do chuyển mục đích sang đất phi nông nghiệp để phục vụ các mục tiêu phát triển của thành phố hay để phù hợp với hiện trạng đất đai.

Thành phố Thái Nguyên với tổng diện tích tự nhiên năm 2015 là 18.615 ha, trong đó đất nông nghiệp là 12.040 ha chiếm 64,7 % tổng diện tích tự nhiên, diện tích đất phi nông nghiệp là 6.407 ha chiếm 34,4%, diện tích đất chưa sử dụng là 168 ha chiếm 0,9%.

Hiện trạng các loại hình sử dụng đất nông nghiệp của thành phố Thái Nguyên năm 2015

Kết quả điều tra về loại hình sử dụng đất được thể hiện qua bảng 1.

Qua bảng trên ta thấy toàn thành phố có 06 loại hình sử dụng đất chính (LUT) với 10 kiểu sử dụng đất khác nhau.

* Tel: 0985631628, Email: chienbk87@gmail.com

Bảng 1: Các loại hình sử dụng đất sản xuất nông nghiệp thành phố Thái Nguyên năm 2015

LUT chính	LUT	Kiểu sử dụng đất
Cây nông nghiệp	2 lúa – 1 màu	Lúa xuân - lúa mùa - ngô đông Lúa xuân – lúa mùa – rau đông
	2 lúa	Lúa xuân – lúa mùa
	Lúa - màu	Lúa mùa – ngô xuân
	1 lúa	Lúa mùa
	Chuyên rau, màu, cây công nghiệp ngắn ngày	Ngô rau
	Cây lâu năm	Cây công nghiệp: Chè Cây ăn quả: Nhãn, Vải

Bảng 2: Hiệu quả kinh tế một số cây trồng chính của thành phố Thái Nguyên năm 2015 tính bình quân cho 1ha

STT	Cây trồng	Giá trị sản xuất (1000đ)	Chi phí sản xuất (1000)	Thu nhập thuần (1000)	Hiệu quả sử dụng vốn (lần)	Giá trị ngày công LĐ (1000đ/ công)
1	Lúa xuân	31.199,49	9.199,348	22.000,15	2,4	156
2	Lúa mùa	34.406,94	9.060,63	25.346,31	2,7	191
3	Ngô xuân	28.194,46	9.364,316	18.830,14	2,0	128
4	Ngô mùa	34.027,78	10.439,81	23.587,96	2,2	169
5	Ngô đông	25.277,77	8.759,549	16.518,22	1,8	122
6	Rau đông	43.888,8	10.779,87	33.108,93	3,0	238

Đánh giá hiệu quả của các loại hình sử dụng đất**Đánh giá hiệu quả kinh tế***Hiệu quả kinh tế của cây trồng hàng năm*

Hiệu quả kinh tế được đánh giá dựa trên cơ sở so sánh giá trị sản xuất và chi phí sản xuất. Hiệu số giữa giá trị sản xuất với chi phí sản xuất càng cao thì hiệu quả kinh tế càng cao, đây cũng là mục tiêu chung của tất cả các ngành sản xuất vật chất. Cây trồng hàng năm là những loại cây có thời gian sinh trưởng ngắn, từ đó khả năng luân chuyển vốn nhanh tạo ra nguồn vốn trong ngắn hạn để đáp ứng nhu cầu trước mắt duy trì sản xuất cây hàng năm và chăn nuôi.

Bảng 2 ta thấy nhóm cây như cây lúa, ngô cho hiệu quả kinh tế không cao như cây lúa xuân là 22.000,15 nghìn đồng/ha, lúa mùa là 25.346,31 nghìn đồng/ha, ngô xuân 18.830,14 nghìn đồng/ha. Cây mang lại hiệu quả kinh tế cao nhất là rau đông, thu nhập thuần đạt 33.108,93 nghìn đồng/ha, tuy nhiên rau vẫn chưa được trồng phổ biến trên địa bàn thành phố.

Trên cơ sở tính toán hiệu quả các loại cây trồng tổng hợp nên hiệu quả các kiểu sử dụng đất thể hiện tại bảng 3

- LUT 2L - M: LUT này có hiệu quả kinh tế khá cao. Tuy nhiên trên địa bàn thành phố Thái Nguyên công thức luân canh 3 vụ chưa được áp dụng rộng rãi và công thức luân canh chưa đa dạng, có 2 kiểu sử dụng đất của LUT 2L – M

- LUT 2L: Thu nhập thuần ở mức thấp 47.346,46 nghìn đồng, giá trị ngày công lao động 173,5 nghìn đồng/công, hiệu quả sử dụng vốn cũng ở mức thấp 2,55 lần.

- LUT 1L - 1M: Giữa các công thức luân canh có sự chênh lệch lớn về hiệu quả kinh tế. Kiểu sử dụng đất cho ngày công lao động thấp là ngô xuân - lúa mùa với tổng chi phí đạt 18.424 triệu/ha. Mức thu nhập thuần là 44.176 triệu đồng/ha giá trị ngày công lao động là 159,5 nghìn đồng/ công. Kiểu sử dụng đất lúa mùa – rau đông là công thức luân canh cho hiệu quả kinh tế cao hơn với giá trị sản xuất đạt 78.295 triệu đồng/ha, chi phí sản xuất là 19.840 triệu đồng/ha, với mức thu nhập thuần là 58.455 triệu đồng và giá trị ngày công lao động là 199,5 nghìn đồng/công, hiệu quả sử dụng đồng vốn là 2,85 lần.

Bảng 3. Hiệu quả kinh tế các loại hình sử dụng đất sản xuất nông nghiệp trên địa bàn thành phố Thái Nguyên

Kiểu sử dụng đất		T (1000đ)	Csx (1000đ)	N (1000đ)	Hv (lần)	LĐ (1000đ/công)
LX – LM – Ngô đông	1000đ Mức	90.884,2 M	27.019,527 L	63.924,68 H	2,3 L	156 VH
LX – LM – Rau đông	1000đ Mức	109.495,23 H	29.039,848 L	80.455,39 VH	2,7 H	195 VH
LX - LM	1000đ Mức	65.606,43 L	18.259,978 VL	47.346,46 M	2,55 L	173,5 VH
Ngô xuân - LM	1000đ Mức	62.601,4 L	18.424,95 VL	44.176,45 M	2,35 L	159,5 VH
LM – Rau đông	1000đ Mức	78.295,74 L	19.840,5 VL	58.455,24 H	2,85 H	214,5 VH
Ngô	1000đ Mức	62.222,24 L	19.804,13 L	42.418,1 L	2,1 L	148,5 VH
Rau	1000đ Mức	43.888,8 VL	10.779,87 VL	33.108,93 L	3,0 VH	238 VH

- LUT chuyên màu chỉ có kiểu sử dụng (Ngô xuân – ngô mùa) loại hình sử dụng này được phân bố tại các khu vực đất phù sa thích hợp cho trồng màu, hiệu quả kinh tế không cao do ảnh hưởng của điều kiện thời tiết như gặp úng vào mùa mưa, cây bị đổ do thời tiết, thiếu nước về mùa khô, làm giảm năng suất và chất lượng của nông sản. Với thu nhập thuần là 42.418 triệu đồng/ha và giá trị ngày công lao động đạt 148,5 nghìn đồng/ công, hiệu quả sử dụng vốn chỉ đạt 2,1 lần.

- Qua phân tích trên có thể thấy loại hình sử dụng đất tại thành phố Thái Nguyên chưa được đa dạng, cây trồng hàng năm chủ yếu vẫn là cây lúa và ngô. LUT có hiệu quả kinh tế cao nhất là 2 lúa - 1 màu (lúa xuân - lúa mùa – rau đông). Tiếp theo là LUT chuyên màu loại hình sử dụng đất trồng ngô, LUT 1 lúa – 1 màu với loại hình sử dụng đất lúa mùa – rau đông cũng đem lại hiệu quả kinh tế cao. LUT có hiệu quả kinh tế thấp nhất là ngô xuân – lúa mùa.

Hiệu quả kinh tế cây lâu năm

Bảng 4 cho thấy các chi phí về vật chất tính bình quân cho 1ha chè trên địa bàn thành phố Thái Nguyên là 93.500 triệu đồng, thu nhập thuần đạt 73.700 triệu đồng/ha/năm, giá trị ngày công lao động là 166 nghìn đồng/công, hiệu quả sử dụng vốn đạt 3,1 lần. Như vậy, hiệu quả kinh tế của LUT chè là khá cao so với các LUT khác.

LUT trồng cây ăn quả tại Thái Nguyên chưa được phân bố rộng rãi, quy mô nhỏ lẻ, không hình thành vườn chuyên canh cây ăn quả, chủ yếu là vườn tạp.

Hiệu quả xã hội

Các hoạt động canh tác trên đất trồng cây hàng năm đã huy động và sử dụng phần lớn quỹ thời gian lao động của nông hộ. Tuy nhiên việc đầu tư công lao động trong các LUT này không thường xuyên, mang tính thời vụ, chỉ tập trung vào một số thời gian như khâu gieo trồng, làm cỏ và thu hoạch, còn lại là thời gian nhàn rỗi. Lúa, ngô sản xuất ra chỉ đáp ứng nhu cầu lương thực trên địa bàn.

- LUT 2 lúa - màu, chuyên màu có khả năng giải quyết công ăn việc làm cao hơn so với LUT 1 lúa - 1 màu. Trong các kiểu sử dụng đất thì công thức luân canh Lúa xuân - Lúa mùa - Rau đông là cần nhiều lao động hơn do làm 3 vụ/năm, rau bắp cải là cây trồng đòi hỏi nhiều công chăm sóc, công thức luân canh này cũng cho thu nhập thuần cao, quay vòng vốn nhanh.

- LUT 2 lúa (lúa xuân - lúa mùa) chỉ đảm bảo lương thực ở mức trung bình nhưng thu hút lao động cao, đáp ứng nhu cầu của nông hộ vì đây là loại hình sử dụng chính và phổ biến trên toàn thành phố phù hợp với tập quán sản xuất của người dân.

Bảng 4. Hiệu quả kinh tế của LUT chè, và cây ăn quả
(Tính bình quân trên 1ha)

Kiểu sử dụng đất	GTSX (1000đ)	CPSX (1000đ)	TNT (1000đ)	HQSDV (lần)	GTNCLĐ (1000đ/công)
Cây chè	93.500	19.800	73.700	3,7	166
Vải thiều	55.400	10.000	45.400	4,54	204
Nhân	140.800	22.000	118.800	5,4	357

Bảng 5: Hiệu quả xã hội của các LUT

STT	LUT	Tiêu chí đánh giá					
		Đảm bảo lương thực	Thu hút lao động	Yêu cầu vốn đầu tư	Giảm tỷ lệ đói nghèo	Đáp ứng nhu cầu nông hộ	Sản phẩm hàng hóa
1	2L - 1M	***	***	**	***	***	**
2	2L	**	***	**	**	***	**
3	1L - 1M	*	**	**	*	**	**
4	CM	**	***	***	**	***	**
5	CAQ		**	***	***	***	***
6	Chè		***	***	***	***	***

Cao: ***

Trung bình: **

Thấp: *

Bảng 6. Hiệu quả môi trường của các kiểu sử dụng đất

STT	LUT	Tỷ lệ che phủ	Khả năng bảo vệ, cải tạo đất	Ý thức của người sử dụng thuốc bảo vệ thực vật
1	2L - 1M	***	***	**
2	2L	**	**	*
3	1L - 1M	*	**	**
4	CM	**	***	**
5	CAQ	***	***	***
6	Chè	***	***	*

Cao: ***

Trung bình: **

Thấp: *

- LUT 1 lúa - 1 màu (ngô xuân - lúa mùa, lúa mùa - ra đông) cần lao động ít hơn, do chỉ canh tác 2 vụ dẫn đến lao động không có việc làm ở những tháng còn lại, cho thu nhập thấp.

- LUT cây ăn quả: đây là loại hình sử dụng đất góp phần tăng thu nhập đồng thời giải quyết việc làm cho người dân trong thời gian nông nhàn chờ thời vụ, vị trí vườn thường liền với nhà ở nên không mất công đi lại như ra đồng ruộng là điều kiện thuận lợi để sử dụng lao động phụ trong gia đình một cách tốt nhất, cây trồng thích hợp với điều kiện tự nhiên của địa phương. Tuy nhiên, diện tích cây ăn quả của xã chưa được chú trọng đầu tư, phát triển nên thu nhập của người dân từ LUT này còn thấp, phần lớn người dân mới đang quan tâm đến lợi ích kinh tế của cây ăn quả.

- Đối với các LUT trồng cây lâu năm. Là LUT có hiệu quả kinh tế cao nhưng đòi hỏi đầu tư lớn, đặc biệt trong thời kỳ kiến thiết cơ bản cần một khoản chi phí lớn nhưng không cho sản

phẩm thu hoạch. Đây là một trở ngại đối với các hộ nghèo, không có khả năng đầu tư.

Hiệu quả môi trường

Trong quá trình sử dụng đất đã tác động đến môi trường ở một số mặt sau: Ô nhiễm đất do việc sử dụng đất do việc sử dụng thuốc bảo vệ thực vật, các loại phân bón hóa học, giảm độ phì, xói mòn đất. Việc lạm dụng phân bón hóa học thay cho phân hữu cơ là nguyên nhân chính gây ra hiện tượng hàm lượng cao của lân trong đất (lân ít bị rửa trôi, khác với đạm và Kali) và hàm lượng chất hữu cơ trong đất thấp của đa số các loại hình sử dụng đất.

Nguyên nhân dẫn tới hiệu quả sử dụng đất sản xuất nông nghiệp của thành phố Thái Nguyên chưa cao và giải pháp khắc phục Nguyên nhân

Nguyên nhân chủ quan

- Trình độ, kiến thức người dân chưa cao, chưa biết áp dụng biện pháp khoa học kỹ thuật vào canh tác.

- Việc cho hộ nông dân vay vốn còn nhiều khó khăn.
- Cơ sở hạ tầng chưa đảm bảo, chưa đáp ứng được nhu cầu của người dân và sự phát triển kinh tế xã hội.
- Thiếu lao động ngành nghề, cán bộ kỹ thuật, công tác khuyến nông, khuyến lâm chưa hỗ trợ được cho quá trình sản xuất của nông dân.

** Nguyên nhân khách quan*

- Chính sách của nhà nước về giá cả, đầu tư phát triển chưa được hoàn thiện.
- Thị trường tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa nông nghiệp còn nhỏ, cơ sở chế biến tại chỗ chưa có làm ảnh hưởng đến chất lượng và giá trị đầu ra của sản phẩm.

Đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả và sử dụng đất bền vững

Giải pháp về chính sách: có chính sách ưu tiên cho sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông sản và chính sách đào tạo nhân lực trong sản xuất nông nghiệp.

Chuyển đổi cơ cấu cây trồng

- Xây dựng thêm và nâng cấp hệ thống thủy lợi nhằm tạo khả năng tưới tiêu nước chủ động cho đồng ruộng, đảm bảo cung cấp nước cho ruộng có địa hình vắn cao, thoát nước cho khu vực thường xuyên bị ngập úng.
- Tuyên truyền, vận động và tổ chức cho các hộ nông dân chuyển đổi ruộng đất, dồn điền đổi thửa, khắc phục tình trạng đất đai manh mún như hiện nay để thực hiện cơ giới hóa nông nghiệp, thâm canh, tăng vụ theo hướng sản xuất hàng hóa.
- Xây dựng và phát triển các mô hình sản xuất sạch và an toàn được các cơ quan, tổ chức công nhận.
- Cần có chính sách hỗ trợ nông dân về vốn đầu tư trồng mới và chăm sóc trong thời kỳ kiến thiết cơ bản, trồng mới các giống cây có hiệu quả kinh tế cao.
- Mở các lớp tập huấn về kỹ thuật chăm sóc, sử dụng các loại chất điều tiết sinh trưởng, phòng trừ sâu bệnh, áp dụng các biện pháp canh tác.

Giải pháp về thị trường

- Cùng cổ các hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp, bổ sung thêm chức năng cung cấp thông tin, giá cả thị trường của hợp tác xã đến người sản xuất.
- Tạo lập mối liên kết giữa lưu thông hàng hóa với sản xuất, đặc biệt là với hệ thống vật tư nông nghiệp trên địa bàn, phát triển các đại lý mua bán hàng hóa cung cấp các dịch vụ, vật tư theo hợp đồng ổn định, lâu dài.

Giải pháp kỹ thuật

- Áp dụng các biện pháp khoa học kỹ thuật tiên bộ, trang thiết bị phù hợp với điều kiện đất đai vào sản xuất
- Hướng dẫn người dân bảo quản nông sản sau khi thu hoạch. Nhằm giữ được chất lượng của nông sản và tránh làm hỏng nông sản để giảm tổn thất.
- Phát triển sản xuất gắn với việc cải tạo đất, bảo vệ đất và môi trường, tránh tình trạng ô nhiễm đất bằng việc hướng dẫn người dân người dân bón phân, sử dụng thuốc bảo vệ đúng cách, tăng cường sử dụng các loại phân chuồng ủ hoai mục, phân xanh, hạn chế sử dụng phân vô cơ và thuốc bảo vệ thực vật

KẾT LUẬN

Trên địa bàn thành phố Thái Nguyên có 06 loại hình sử dụng đất chính, phần lớn các loại hình sử dụng đất nông nghiệp trên địa bàn thành phố Thái Nguyên có hiệu quả về cả ba mặt: Kinh tế - xã hội - môi trường. Tuy nhiên, để đáp ứng nhu cầu lương thực, thực phẩm cho dân số ngày càng đông trong bối cảnh diện tích đất nông nghiệp ngày càng bị thu hẹp do tác động của đô thị hóa, thành phố cần áp dụng đồng bộ các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng đất nông nghiệp góp phần vào sự phát triển bền vững của thành phố.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Thế Đặng, Nguyễn Thế Hùng (1999), *Giáo trình Đất*, Nxb Nông nghiệp, Hà Nội;
2. Trần Thị Mai Hằng (2015), "*Đánh giá hiệu quả sử dụng đất sản xuất nông nghiệp trên địa bàn thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên*", Khóa luận tốt nghiệp Đại học, trường Đại học Nông Lâm Thái Nguyên;

3. Lương Văn Hình (2003), *Giáo trình cây công nghiệp*, Nxb Nông nghiệp, Hà Nội;

4. Hội khoa học đất Việt Nam (2000), *Đất Việt Nam*, Nxb Nông nghiệp, Hà Nội.

SUMMARY

EFFICIENCY OF AGRICUTURAL LAND USE IN THAI NGUYEN CITY, THAI NGUYEN PROVINCE

Hoang Huu Chien^{*}, Tran Thi Mai Hang, Pham Van Tuan

University of Agriculture and Forestry - TNU

The study was conducted in order to assess the situation and the economic - social - environmental efficiency in term of agricultural land use. Therefore, specific solutions for sustainable land use in Thai Nguyen city, Thai Nguyen province would be proposed. This study used household surveys to assess the efficiency of agricultural land use in all of 28 communes and wards. The results of study showed that there are 06 main land use types (LUT), and 10 types of land use correspondingly in the city. Most of agricultural land use basically have certain effect as well as contribute to reduce the poverty rate and attract employees. However, the study also points out the causes leading the effectiveness of some types of land use are not high and offer solutions to overcome.

Key words: *Land use type, efficiency, sustainable, agricultural land, Thai Nguyen city.*

Ngày nhận bài: 18/7/2016; Ngày phản biện: 01/8/2016; Ngày duyệt đăng: 31/3/2017

^{*} Tel: 0985631628, Email: chienbk87@gmail.com